

UBND XÃ THẦN SA
TỔ ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ
ÁN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN
SẢN XUẤT THUỘC
CHƯƠNG TRÌNH MTQG
NĂM 2026 TRÊN ĐỊA BÀN
XÃ THẦN SA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 89/TB-TĐG

Thần Sa, ngày 02 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, LỰA CHỌN

Dự án chăn nuôi trâu nội đực vỗ béo xã Thần Sa năm 2026, thuộc Nội dung 10, Nội dung thành phần 3, Hợp phần thứ nhất, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về việc quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 23/2026/TT-BNNMT ngày 23/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 60/2026/TT-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 726/QĐ-BNN-KN ngày 24/02/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật khuyến nông trung ương;

Căn cứ Quyết định số 295/QĐ-CN-MTCN ngày 23/9/2020 của Cục Chăn nuôi về việc ban hành hướng dẫn kỹ thuật vỗ béo trâu trước khi giết thịt;

Căn cứ Nghị quyết số 63/2026/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc quy định mức hỗ trợ cho 01 dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2026/NQ-HĐND ngày 09/06/2026 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về phân cấp thẩm quyền quyết định phân bổ chi tiết nội dung, hoạt động, lĩnh vực chi thường xuyên; phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành định mức kinh tế, kỹ thuật lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 105/2026/QĐ-UBND ngày 31/7/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên quy định về phân cấp phê duyệt, quản lý dự án và cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ trong thực hiện dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 13/8/2026 của UBND xã Thần Sa về việc điều chỉnh, hợp nhất kinh phí chi thường xuyên các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026 để thực hiện Nội dung 10 - Nội dung thành phần 3 (Hợp phần thứ nhất) giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 623/QĐ-UBND ngày 01/10/2026 của Chủ tịch UBND xã Thần Sa về việc thành lập Tổ đánh giá hồ sơ dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Tờ trình số 102/TTr-PKT ngày 01/10/2026 của Phòng Kinh tế xã Thần Sa về việc đề nghị đánh giá hồ sơ Dự án chăn nuôi trâu nội đực vỗ béo xã Thần Sa năm 2026, thuộc Nội dung 10, Nội dung thành phần 3, Hợp phần thứ nhất, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030;

Tổ đánh giá hồ sơ dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 thông báo kết quả đánh giá hồ sơ Dự án chăn nuôi trâu nội đực vỗ béo xã Thần Sa năm

2026, thuộc Nội dung 10, Nội dung thành phần 3, Hợp phần thứ nhất, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026–2030; thời gian nhận hồ sơ ngày 01/10/2026 (mã bưu gửi EH250717390VN), cụ thể như sau:

I. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN

Tên dự án: Dự án chăn nuôi trâu nội đực vỗ béo xã Thần Sa năm 2026, thuộc Nội dung 10, Nội dung thành phần 3, Hợp phần thứ nhất, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026–2030.

1. Thành phần hồ sơ dự án

Hồ sơ dự án bao gồm đầy đủ các văn bản theo quy định:

- Đơn đề nghị ngày 25/9/2026 của Tổ sản xuất cộng đồng thực hiện Dự án chăn nuôi trâu nội đực vỗ béo xã Thần Sa năm 2026, thuộc Nội dung 10, Nội dung thành phần 3, Hợp phần thứ nhất, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026–2030.

- Thuyết minh dự án sản xuất cộng đồng ngày 28/9/2026 của Tổ sản xuất cộng đồng thực hiện Dự án chăn nuôi trâu nội đực vỗ béo xã Thần Sa năm 2026, thuộc Nội dung 10, Nội dung thành phần 3, Hợp phần thứ nhất, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026–2030.

- Biên bản họp dân ngày 02/9/2026.

- Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 04/9/2026 của UBND xã Thần Sa về việc thành lập Tổ sản xuất cộng đồng thực hiện dự án (kèm danh sách 43 thành viên).

Kết luận: Hồ sơ dự án đầy đủ theo quy định tại Điều 31 Nghị định 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ.

2. Điều kiện lựa chọn dự án cộng đồng

a) Bảo đảm điều kiện kỹ thuật cho từng loại dự án phát triển sản xuất của từng ngành nghề, lĩnh vực quản lý theo quy định của chủ chương trình

Dự án chăn nuôi trâu nội đực vỗ béo xã Thần Sa năm 2026 thực hiện tại xóm Kim Sơn có các nội dung kỹ thuật về lựa chọn con giống, chuồng trại, thức ăn, chăm sóc, nuôi dưỡng, phòng, chống dịch bệnh và vệ sinh thú y theo thuyết minh dự án và các quy định, định mức kinh tế - kỹ thuật hiện hành.

Con giống là trâu nội đực 24-30 tháng tuổi, khối lượng 307-337 kg/con, bình quân 322 kg/con, khỏe mạnh, không dị tật, đáp ứng yêu cầu đưa vào nuôi vỗ béo; quy mô hỗ trợ 41 con. Theo hồ sơ dự án, các hộ tham gia có chuồng trại, lao động

và khả năng đối ứng; có điều kiện tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng và theo dõi tăng trọng trong suốt thời gian thực hiện dự án.

b) Đảm bảo tỷ lệ tham gia của người dân thuộc đối tượng đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP

Tổ sản xuất cộng đồng được thành lập theo Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 04/9/2026 của UBND xã Thần Sa, gồm 43 thành viên đại diện 43 hộ tại xóm Kim Sơn: 01 hộ đồng bào dân tộc thiểu số do bà Hoàng Thị Mỹ Linh đại diện, làm Tổ trưởng; 16 hộ nghèo; 24 hộ cận nghèo (trong đó ông Triệu Hữu Sầu là thành viên làm kinh tế giỏi); 02 hộ mới thoát nghèo năm 2025. Theo thuyết minh dự án, 41 hộ được hỗ trợ trực tiếp 41 con trâu, gồm 16 hộ nghèo, 23 hộ cận nghèo và 02 hộ mới thoát nghèo năm 2025; bà Hoàng Thị Mỹ Linh và ông Triệu Hữu Sầu tham gia tổ chức, hướng dẫn thực hiện dự án, không thuộc danh sách 41 hộ nhận hỗ trợ trực tiếp.

c) Tổ nhóm cộng đồng phải có thành viên có kinh nghiệm thực hiện các dự án hoặc hoạt động phát triển sản xuất trên địa bàn

Tổ sản xuất cộng đồng có bà Hoàng Thị Mỹ Linh - Tổ trưởng, ông Triệu Hữu Sầu - thành viên là hộ làm kinh tế giỏi và các thành viên có kinh nghiệm chăn nuôi trâu tại xóm Kim Sơn theo hồ sơ dự án. Tổ sản xuất cộng đồng tổ chức, quản lý và phối hợp thực hiện các hoạt động chăn nuôi trâu nội đực vỗ béo.

d) Hộ gia đình tham gia dự án phải đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, lao động, tư liệu sản xuất đáp ứng nội dung của dự án và cam kết đảm bảo phần đối ứng của dự án

- Theo hồ sơ dự án, các hộ được hỗ trợ có chuồng trại chăn nuôi, lao động trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và tư liệu sản xuất phục vụ chăn nuôi; cam kết bảo đảm phần đối ứng gồm công lao động và các chi phí thuộc trách nhiệm của hộ theo nội dung dự án.

Kết luận: Hồ sơ dự án đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

3. Phương thức hỗ trợ thực hiện dự án sản xuất cộng đồng

3.1. Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ trực tiếp bằng tiền cho Tổ sản xuất cộng đồng tự triển khai thực hiện hoạt động của dự án theo Quyết định phê duyệt (quy định tại điểm b khoản 2 Điều 30 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP).

3.2. Đầu mối thực hiện

Đầu mối thực hiện mua sắm vật tư, giống vật nuôi: Thông qua người đại diện Tổ sản xuất cộng đồng.

3.3. Thanh toán, giải ngân

Phòng Kinh tế xã Thần Sa có trách nhiệm thanh toán, giải ngân vốn cho Tổ sản xuất cộng đồng, các bên liên quan theo tiến độ thực hiện hợp đồng đã ký kết

với đại diện Tổ sản xuất cộng đồng theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 24 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ.

Kết luận: Hồ sơ dự án bảo đảm các quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP và khoản 2 Điều 24 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

4. Nội dung, mức hỗ trợ ngân sách nhà nước

4.1. *Tổng nguồn lực thực hiện dự án:* 1.769.227.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ bảy trăm sáu mươi chín triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

* *Kinh phí đề nghị Nhà nước hỗ trợ:* 1.637.863.000 đồng. Trong đó:

- Hỗ trợ 100% kinh phí mua trâu nội đực vỗ béo: 322 kg/con x 41 con x 110.000 đồng/kg = 1.452.220.000 đồng (khối lượng trâu từ 307–337 kg/con, lấy mức bình quân 322 kg/con để tính chi phí mua giống; tổng khối lượng 13.202 kg).

- Hỗ trợ 100% kinh phí mua thức ăn hỗn hợp cho trâu nội đực vỗ béo: 270 kg/con x 41 con x 14.000 đồng/kg = 154.980.000 đồng; tổng khối lượng thức ăn 11.070 kg.

- Chi phí tập huấn 01 lớp = 6.740.000 đồng.

- Chi phí thẩm định giá = 23.923.000 đồng.

* *Kinh phí huy động đóng góp tự nguyện của các thành viên Tổ sản xuất cộng đồng thực hiện Dự án chăn nuôi trâu nội đực vỗ béo xã Thần Sa năm 2026, thuộc Nội dung 10, Nội dung thành phần 3, Hợp phần thứ nhất, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026–2030 là 131.364.000 đồng, gồm công chăm sóc, nuôi dưỡng trâu nội đực vỗ béo: 02 giờ/con/ngày x 90 ngày x 41 con x 17.800 đồng/giờ = 131.364.000 đồng.*

4.2. *Đánh giá mức hỗ trợ*

Tổng kinh phí đề nghị ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án là 1.637.863.000 đồng. Bình quân kinh phí hỗ trợ tính trên 41 hộ thụ hưởng là khoảng 39.947.878 đồng/hộ, gồm chi phí hỗ trợ trực tiếp và chi phí chung của dự án. Kinh phí hỗ trợ trực tiếp mua trâu và thức ăn bình quân là 39.200.000 đồng/hộ, trong đó tiền mua trâu 35.420.000 đồng/hộ, tiền thức ăn 3.780.000 đồng/hộ. Mức hỗ trợ không vượt quá định mức hỗ trợ đối với từng nhóm đối tượng thụ hưởng theo Nghị quyết số 63/2026/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 của HĐND tỉnh Thái Nguyên: tối đa 80 triệu đồng/hộ đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo; tối đa 70 triệu đồng/hộ đối với hộ mới thoát nghèo trong vòng 36 tháng.

Kết luận: Nội dung và mức hỗ trợ của dự án bảo đảm thực hiện theo khoản 2 Điều 4 và khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 63/2026/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên, không vượt mức hỗ trợ tối đa đối với từng nhóm đối tượng thụ hưởng theo quy định.

II. Ý KIẾN CỦA TỔ ĐÁNH GIÁ

1. Tổ đánh giá hồ sơ dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2026 trên địa bàn xã Thần Sa thống nhất đánh giá Dự án chăn nuôi trâu nội đực vô béo xã Thần Sa năm 2026, thuộc Nội dung 10, Nội dung thành phần 3, Hợp phần thứ nhất, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026–2030 đủ điều kiện lựa chọn; hồ sơ dự án được gửi qua dịch vụ bưu chính, thời gian nhận hồ sơ ngày 01/10/2026 (mã bưu gửi EH250717390VN).

2. Đề nghị Phòng Kinh tế xã Thần Sa tham mưu các bước tiếp theo để triển khai Dự án chăn nuôi trâu nội đực vô béo xã Thần Sa năm 2026, thuộc Nội dung 10, Nội dung thành phần 3, Hợp phần thứ nhất, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026–2030 theo đúng quy định, chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND xã và pháp luật về tổ chức triển khai thực hiện dự án, kiểm tra, giám sát Tổ sản xuất cộng đồng về lựa chọn con giống đúng tiêu chuẩn, định mức, bảo đảm yêu cầu chất lượng, nghiệm thu và thanh toán, quyết toán nguồn vốn đúng quy định của pháp luật.

Với nội dung trên, Tổ đánh giá hồ sơ dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2026 trên địa bàn xã Thần Sa thông báo để Phòng Kinh tế xã Thần Sa, bà Hoàng Thị Mỹ Linh - Tổ trưởng Tổ sản xuất cộng đồng được biết và phối hợp thực hiện các bước tiếp theo theo quy định. *[Signature]*

Nơi nhận:

- UBND xã;
- Các thành viên Tổ đánh giá;
- Phòng Kinh tế;
- Bà Hoàng Thị Mỹ Linh;
- Lưu: VT, TĐG.

[Signature]

TỔ TRƯỞNG



PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ
Nguyễn Minh Tuấn